TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **70**/2026/QĐST-DS	*Phú Thọ, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng V(VP Bank)**

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, TP H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Mạnh Qu** - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý Khách hàng cá nhân 2 - VPBank.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Mạnh H** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - VPBank.

- Bị đơn: Ông **Phạm Trung H**, sinh năm 1994; HKTT: thôn Đ, xã K, tỉnh Ph.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Trung H có nghĩa vụ phải trả cho VPBank tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử số: **LD2434401835** ký ngày 09/12/2024 tạm tính đến ngày **15/07/2026** là: **236.928.529** đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu chín trăm hai mươi tám nghìn năm trăm hai mươi chín đồng*). Trong đó: nợ gốc là **160.418.324** đồng; nợ lãi trong hạn là **52.509.557** đồng (*Năm mươi hai triệu năm trăm linh chín nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng*); nợ lãi quá hạn là **24.000.648** đồng (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi tám đồng*).

2.2. Ông Phạm Trung H tiếp tục phải trả cho VP Bank các khoản lãi phát sinh của khoản vay theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/7/2026 cho đến khi tất toán khoản vay.

2.3. Về án phí: Ông Phạm Trung H phải nộp 5.923.213 đồng (*Năm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn hai trăm mười ba đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng V(VP Bank) được nhận lại số tiền: 4.682.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng*) tiền ạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0003458 ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 13 - Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Phú Thọ;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).